



THI SĨ HOÀNG CẨM VÀ NHỮNG VẾT TÌNH

PGS.TS NGUYỄN THỊ MINH THÁI

Tình cờ tôi gặp ông – thi sĩ Hoàng Cẩm - ở vỉa hè Hà Nội, ngay trước cổng phụ lối ra vào ngôi nhà Liên hiệp văn nghệ 51 Trần Hưng Đạo.

Giữa giấc trưa chính ngọ, ông ngồi cúi đầu trầm ngâm, nửa vầng trán lấp trong vành mũ vải trắng. Ly rượu nhỏ trước mặt đã gần tàn. Người đàn bà chủ quán cóc mắt lơ mơ buồn ngủ ngồi lặng im đối diện. Thấy ông ngồi một mình, tôi kéo ghế, ngồi hầu chuyện...

Biết tôi là người đồng hương Kinh Bắc, quê ngoại gốc làng Đình Bảng, nơi có thứ rượu nếp chính hiệu cuốn lưỡi trong vắt lên tâm, nồng nàn chính sành đây nấp lá chuối khô, nơi đàn bà con gái đa tình, sóng sánh mắt lá rặm, yêu kiều, ông gần đó, chỉ cách mấy thôi đường. Năm lên tám tuổi, trọ học ở tỉnh, ông đáp tàu hỏa từ ga Phủ Lạng Thương về nhà chỉ mất 15 phút. Loay hoay một lúc, ông rút từ chiếc ví đen bên người một tập thơ, vừa viết lời đề tặng, vừa bảo, đây là tập thơ tình ông vừa lấy ra từ nhà

in: *Thơ Hoàng Cẩm – 99 tình khúc.*

Bìa in thơ vẽ rất ngộ: hai đôi môi đỏ hình trái tim như hai cánh hồng được xâu lại với nhau bằng sợi chỉ đen thắt nút giữa... Mắt ông xa xôi sau cặp kính trắng. Ông đối thoại với tôi mà gân như độc thoại với chính mình.

- 99 tình khúc, 9 lần 9 là 81. Con số 81 là tai nạn cuối cùng khép lại chặng đường thính kinh gian nan vất vả, đây tai ương chướng họa của Đường Tăng.

** Thế hóa ra ái tình chính là tai nạn cuối cùng để thi sĩ Hoàng Cẩm siêu thoát khỏi cõi đời ư?*

- Không chỉ tai nạn cuối mà là tai nạn đầu đời nữa. Đôi khi là ... đại họa. Nhưng thật phức đức cho ai thành người và thành thi sĩ, sau khi qua hết những đại họa hay hạnh phúc ấy. Tôi biết ơn tất cả những người con gái đã đi qua đời tôi, đã gieo gió bão trên cánh đồng thi ca của riêng tôi. Nếu như tôi chọn được 99 bài thơ tình này trong 300 bài thơ tình in

rải rác từ 1940 đến nay, thì cũng có thể nói tất cả đều là di vết tình yêu của 13 người. Họ lần lượt ra đi, và thơ thì còn lại cùng tôi...

** Chị Vinh – người đầu tiên của Thơ dâng – phải chăng là CHỊ trong bài thơ tình danh tiếng Lá điều bông?*

- Đúng. Năm tôi lên 8, một lần từ tỉnh trọ học về thăm nhà, vào một buổi chiều nắng xiên khoai, tôi như bị sét đánh khi nhìn thấy chị Vinh 16 tuổi, bước vào ngôi nhà hàng xóm của mẹ tôi. Trước mắt tôi, chị hiện ra sáng rõ như một thiên thần. Ngay lập tức, hồn tôi bị chị chiếm đoạt. Kể từ phút giây định mệnh ấy, tôi mê man chị chẳng còn biết giới đất, át giáp, quên hết học hành, sách vở, suốt ngày chỉ ngong ngóng nhìn sang bên kia đường số 1, xê xê nhà tôi khoảng 20m, nơi “thiên thần” của tôi ngồi bán quán nghèo, phố nhỏ đìu hiu tình nhỏ, lơ thơ mấy món quà quê: chè tươi, bánh đa, kẹo vùng, bánh đúc... Trong đầu óc thơ dại của tôi, tôi đã tưởng mẹ tôi là người



>> Ảnh chụp tại nhà của Thi sĩ Hoàng Cầm ngày 2/9/2005. Từ trái sang: Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đình Toán, Đại tá Kim Sơn - Thành viên tổ điệp báo A13 đánh bom chiến hạm Amyot Dinville (Pháp) ở Sầm Sơn, Thanh Hóa tháng 9/1950, Nhà thơ Hoàng Cầm, nhà báo Bùi Tuấn.

đẹp nhất. Từ khi tôi thấy chị Vinh, mẹ tôi chỉ còn đẹp bảy phần. Chị mới là người đẹp nhất trần gian. Chị lại giỏi chữ Nho và hát quan họ rất hay. Tôi phải lòng chị, cứ thế giăng mắc tơ tình quanh chị suốt 4 năm giờ, đến năm tôi 12 tuổi thì chị đi lấy chồng.

** Chị Vinh có biết về mối tình “cầm” đó không?*

- Chị biết ngay từ cái nhìn đầu tiên của một cậu bé con bị choáng. Mẹ tôi cũng biết. Chẳng thế mà chị chịu cho thằng bé 8 tuổi lẳng nhặng bám theo mình như cái đuôi. Tình trai gái mơ hồ vương vấn ngọt ngào vào tình chị em. Tôi thích thơ lục bát, có lần phải lia chị trở lại trường học, nhớ chị thiêu đốt ruột gan, tôi vớ lấy bút mực tím, viết ngay một bài thơ lục bát dài hai trang giấy học trò, đầu đề tô bằng bút chì xanh đỏ, lại vẽ thêm cả hoa, chim, bướm, núi sông, chữ nắn nót từng nét: Gửi chị Vinh của em.

** Có phải Lá diêu bông?*

- Không phải. Nhưng nếu không có cái tình ngây thơ trong trẻo đắm đuối ấy với chị Vinh thì hai mươi mấy năm sau, tôi không thể có Lá diêu bông. Tất cả được

bắt đầu từ chị Vinh – người chị luôn cho cậu bé – tôi quẩn quýt bên mình, cho tôi ngồi kể vai xem chị chơi bài tam cúc trong hơi ấm ổ rom. Mỗi lúc chị say sưa cầm cổ bài tam cúc mép cong cong, chị gọi đôi cây, trâu cay má đỏ, thì cậu bé – tôi hong hóng “nghe cây bài tìm hơi tóc ấm”, mong ước cháy bỏng rằng: EM đừng lớn nữa, CHỊ đừng đi. Rồi chị vẫn dứt áo ra đi. Đi lấy chồng. Tôi mất tăm chị, đầu non cuối bể tôi đi tìm, không thấy. Biến biệt tăm cá bóng chim...

** Lá diêu bông là thứ lá có thật trên đời không thua nhà thơ?*

- Đây là chiếc lá huyền thoại, chiếc lá ngây thơ về một tình yêu đầy mộng mị thời thơ ấu. Nhưng cuộc đi tìm lá của chị Vinh thì có thật. Tôi còn nhớ mồn một buổi chiều đông, nhằm mùa Giáng sinh, rét lợt thấu xương. Chiều muộn đỏ tối, tôi đương chơi thơ thần giữa sân nhà, nhắc thấy chị Vinh đẹp như thiên thần, mở cửa bước ra, tôi vội vã bươn theo. Chị Vinh vận áo cánh lụa mỡ gà, yếm lòng trai, khoác áo gi-lê tím nhạt, ôm bó lấy lưng ong. Váy lụa đen cũ Đình Bảng, rũ mềm, buông chùng cửa vông, thắt lưng hồng điều. Nếp váy mềm mại

chấm mắt cá chân, sóng sánh theo gót son thoãn thoắt. Chị đi về phía cánh đồng chiều còn trơ cuống. Những dãy núi xanh xanh mờ xa in hình như dao khắc trên nền trời cuối hoàng hôn. Bí mật, tôi lặng lẽ lần theo chị. Tôi thấy rõ chị thần thơ tìm đồng chiều, cuống rạ. Rồi chị lẳng bẫm một mình, dẫu chị biết chắc tôi vẫn lẳng nhặng sau lưng: Đưa nào tìm được lá diêu bông, từ nay ta gọi là chồng. Chị tìm khổ sở và tuyệt vọng, thi thoảng lại ngó về phía chân trời, dõi theo một dải mây lang thang xa lắc.

Cuộc đi tìm một chiếc lá không có thực ấy, dĩ nhiên là không kết quả. Đời chị Vinh sau này chỉ có thể gắn vào mấy chữ bèo dạt mây trôi, má hồng bạc phận. Nhưng đây là về sau, cái lúc thấy chị đi tìm mà không tìm được, tự tâm linh, tôi thương chị nát lòng, nên trong bài thơ, tôi đã mơ màng da diết: Hai ngày em tìm thấy lá. Chị chau mày đầu phải lá diêu bông. Mùa đông sau, em tìm thấy lá. Chị lắc đầu trông nắng vẫn bên sông. Ngày cưới chị, em tìm thấy lá. Chị cười se chỉ ấm tròn kim. Chị ba con em tìm thấy lá. Xòe tay phủ mặt, chị không nhìn. Từ thuở ấy em cầm chiếc lá. Đi đầu non

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

cuối bể. Gió què vi vút gọi. Diều bông hời, ói diều bông...

** Thi – sĩ – bé – con yêu chị Vinh từ 1934, mà mãi 25 năm sau (năm 1959) mới ra đời Lá diều bông. Vậy là sao?*

- Năm tôi 12 tuổi, chị Vinh đi lấy chồng, cũng vào mùa đông rét mướt. Chính mẹ báo cho tôi tin dữ. Hiểu lòng đưa con trai đầu, mẹ để tôi mặc tình khóc. Tiếng khóc nổ vỡ của vũ-trụ-riêng-tôi. Kể từ khi tôi bị tiếng sét ái tình, cho tới 25 năm sau, đúng vào một đêm đông rét mướt y như thế, năm tôi đã quá tuổi tam thập, ở cùng gia đình tại phố Lý Quốc Sư - Hà Nội, quá nửa đêm, tôi vẫn không sao ngủ được, cứ trần trọc. Trong cái đêm bốn chôn khó tả ấy, tôi chợt nghe văng vẳng tiếng người đọc bổng trầm, du dương, thánh thót. Chẳng phải giọng mẹ tôi, cũng chẳng phải giọng chị Vinh. Ngữ điệu nhịp nhàng, như vẳng đến từ một cõi xa xăm nào.

Tôi đã có kinh nghiệm về cái-giọng-đọc-

đêm-trong-tâm linh này, nên bao giờ đi ngủ, tôi cũng để sẵn tờ giấy trắng và mẩu bút chì ngay cạnh người. Nằm ngủ tôi cũng nghiêng về phía trái. Nghe thấy giọng đọc, tôi liền bật dậy, quơ bút, chép vội vàng cho kịp. Chép đến chữ cuối, người tôi như thoát phàm. Nhẹ bỗng. Sáng hôm sau, tôi mất cả tiếng đồng hồ, tách những dòng thơ chép thấm dính chập vào nhau trong đêm. Lá diều bông ra đời như thế.

** Có người cho rằng thơ của ông thấp thoáng nét quyến rũ của tình dục?*

- Không phải tình dục (sensualité) mà là tình dục (sexualité – sexualisme). Tình dục theo tôi là bản thể nguyên thủy trong trẻo nhất của tình yêu trai gái. Nó được chứa đựng nặng trĩu trong vẻ đẹp hình thể tuyệt vời của người đàn bà mà ta được chiêm bái. Không dung mà Nguyễn Du tả Thúy Kiều tắm, đã vẽ một bức tranh tuyệt trần: dầy dẫy sẵn đúc một tòa thiên nhiên. Tôi có một bài

thơ bức tranh nuy! *Hội Yếm bay*. Tại sao lại chọn yếm ? Và cho yếm bay riu rít như một đàn chim trời ? Yếm có thô tục không ? Hoàn toàn không! Tôi chưa thấy thứ áo ngực nào đẹp mà tinh, mà quyến rũ đão đẽ như yếm trong trang phục cổ của gái quê Kinh Bắc, với các chất liệu mềm mại: lụa sồi, đũi, nải... với lộng lẫy các sắc màu: lòng trai, xác pháo, hồng điều, vàng mơ, thanh thiên, nâu non, lá mạ, hoa hiên, vỏ đỗ... Yếm chỉ che khít ngực, ôm ấp dịu dàng, chứ không nịt chặt như áo lót hiện đại bây giờ.

... Ngát núi ô kìa anh vỗ nhíp

Bay cò triệu yếm riu rít ca

Ngũ sắc chen nhau cầu lễ hội

Nuột nà cõi bỏ áo hoa khôi

Em không thắt buộc lưng thon nũa

Thả búp non... căng... nuốt... ấy ... ơi

Nguồn sống tuôn thơm nhựa ứ đầy

Một chiều e sợ... Mấy chiều say

Đã phanh yếm mỏng thi quảng hết

Những nếp xiêm hờ giả bộ ngây

Hương ngát em lồng kín cõi anh

Yếm đào trút lại phía vô linh

Đung đưa gác lửng nghênh xuân ấy

Đôi núm hồng em... nở... hết mình.

Bài này như một bông quỳnh nở vào đêm xuân 1992.

** Bài thơ được viết khi ông tuổi đã quá thất thập mà vẫn còn làm thơ tình yêu?*

- Tôi cần hơi ấm một người vợ. Tâm hồn tôi từ khi vợ mất đã mười mấy năm thật trống trải, hụt hẫng. Có đêm hăm hấp sốt, mong đợi một bàn tay ấp trán, một ly trà nóng ấm lòng. Ban ngày đi ra đường, chiếc áo đứt cúc không có người đơm, cái mũ trắng tàng, chiếc quần tây không tay người giặt giữ, là ủi. Cả ngày không được ăn một miếng nóng.

Ảnh: NGUYỄN ĐÌNH TOÁN

>> Nhà thơ Hoàng Cầm và nhà thơ Lê Đạt

